

Bản án số: 195 /2020/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huê

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh S Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: 337B đường D, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ con chưa có.

Tiền án: Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 21/1/2020 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 20/06/2019, đã thi hành xong án phí. Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/09/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/07/2009, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 15/10/2007, đã thi hành xong án phí.

- Ngày 11/08/2010, bị Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng chất ma túy”.

- Ngày 31/07/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng, kể từ ngày 20/08/2012.

- Ngày 12/05/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng. Ngày 05/12/2017, chấp hành xong.

- Ngày 06/09/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 23 tháng. T khiếu nại, ngày 26/09/2018, Tòa án nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định không chấp nhận khiếu nại của T và giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 399/QĐ-TA ngày 06/09/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8. Ngày 08/10/2018, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc Phú Văn ban hành Quyết định số 11/QĐ-CSPV tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng T lý do thực hiện quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1999; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 23PB đường D, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 9 đường số 9, đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/08/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe honda mang biển số 54Y4-8611 đến tiệm sửa xe tên “H”, số 65/4 đường Đ, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Huỳnh Văn H làm chủ. Khi T đến thì thấy anh Nguyễn Văn S, Lê Minh Q cùng anh H đang sửa xe. Lúc này, tiệm sửa xe gần nghỉ trưa nên T bỏ xe honda trên lại và hẹn sẽ quay lại lấy xe sau. T nhờ Q chở về dãy trọ Y tại số 51 đường Đ, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi bộ đến tiệm sửa xe, thấy xe chưa sửa xong nên T đi vào trong tiệm lục đồ nghề sửa xe, rồi quay ra thì thấy chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 plus ốp lưng màu đỏ của anh S đang sạc trên nền nhà, phía sau sát cánh cửa bên trái (hướng từ ngoài vào) nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên. T cúi xuống, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại nhét vào phía sau lưng quần rồi đi ra chỗ đang sửa xe hỏi anh S làm nhanh. Lúc này, xe honda của T cũng vừa làm xong nên T thanh toán tiền và nhận lại xe. Sau đó, T nổ máy bỏ đi đến đường Đ, Phường C, Quận 8 uống nước. Khoảng 10 phút sau, anh S kiểm tra điện thoại trên thì phát hiện đã bị lấy trộm, nghi T lấy trộm nên anh S chạy đi tìm T nhưng không thấy. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/8/2020, phát hiện T đang đứng gần dãy nhà trọ Y, số 51 đường Đ. Nhìn thấy anh S, T định bỏ chạy nên anh S la lên “Trộm, trộm, cướp, cướp”. Lúc này, tổ tuần tra của Phòng cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh nghe tiếng la của anh S nên đuổi theo T khoảng 04m thì bắt giữ được T. Cùng lúc này Công an Phường 16, Quận 8 đang tuần tra đến hỗ trợ bắt giữ T, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nghi là tài sản phạm pháp nên đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 16 để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng T khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy T đã thực hiện việc trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với diễn biến và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Ngày 19/08/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng Quận 8 kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus, số seri: F17WMCCQJWLK, số IMEI: 356117091436206, số MEID: 35611709143620, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, qua khảo sát thực tế tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng.

- 01 ốp điện thoại màu đỏ, đã qua sử dụng, qua khảo sát thực tế có giá trị là 10.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8plus là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S nên ngày 20/08/2020, Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trao trả cho anh S, anh S nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 54Y4-8611, có số khung: CH0ND71 E06722, số máy: 152FMHT006722. Xác minh được biết xe mô tô này do anh Nguyễn Bá N đứng tên chủ sở hữu. Tiến hành ghi lời khai anh N được biết: Xe trên được anh N mua vào tháng 11/2007 với giá 27.000.000 đồng. Đến năm 2017, anh N bán xe honda trên cho chị Nguyễn Thị Kim H (chị gái của T) với giá 2.000.000đ, không làm giấy tờ mua bán xe và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khoảng tháng 3/2020, chị H cho Nguyễn Hoàng T mượn sử dụng để làm nghề xe ôm. Vào ngày 17/08/2020, chị H không biết T sử dụng xe honda trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/10/2020, Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trao trả cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 212/ CT-VKSQ8 ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 15 tháng đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 17 giờ ngày 17/08/2020, tại số 65/4 đường Đ, Phường X,

Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hoàng T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn S tài sản có tổng trị giá trị là 4.010.000 (bốn triệu không trăm mười ngàn) đồng, hành vi của bị cáo T bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngày 25/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù, nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có quá trình nhân xấu, nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô mang biển số 54Y4-8611, qua xác minh của chị Nguyễn Thị Kim H (chị gái của T). Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc